TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 -Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2026/DS-ST
Ngày: 03-8-2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – Đ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh.
2. Ông Đỗ Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2026/TLST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026, quyết định hoãn phiên toà số 221/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Việt Nam T (VPBANK); Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân, theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam T – VPBank; Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường Bàn Cờ, Thành Phố Hồ Chí Minh. Ông Trung ủy quyền lại cho ông Triệu Trọng Khiêm, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 01A Hùng Vương, phường Đ, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền số 777/2026/UQ-VPB ngày 01/5/2026) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Trung H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 11, ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã V, tỉnh Đ) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Liền E, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã V, tỉnh Đ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Triệu Trọng Khiêm trình bày:

Ngày 02/8/2024, ông Hồ Trung H có ký kết với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cho vay số LN2407263312247, số tiền vay là 531.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu KIA, CARENS 1.5G

LUXURY, 1.5L, máy xăng sản xuất mới 100%; thời hạn cho vay là 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7.2%/năm; Lãi suất cho vay được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần với biên độ cộng (+) 3.6%/năm. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 06/01/2026 theo hợp đồng cho vay trên tổng cộng là 437.434.790 đồng (trong đó nợ gốc là 429.848.000 đồng, nợ lãi là 7.586.790 đồng).

Ngày 08/4/2025, ông Hồ Trung H có ký kết với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cho vay số LD2509802423, số tiền vay là 37.000.000 đồng, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/03/2029, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22%/năm, lãi suất cho vay được cố định đến ngày 01/10/2025, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần với biên độ cộng (+) 14. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 06/01/2026 theo hợp đồng cho vay trên tổng cộng là 35.168.827 đồng (trong đó nợ gốc là 33.447.619 đồng, nợ lãi là 1.721.208 đồng).

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các hợp đồng cho vay trên là: Một xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng; số khung RNYHC54CORC336661; số máy G4FLRV770669; biển số đăng ký 63A-299.87 theo hợp đồng thế chấp số LN2407263312247 ký ngày 02/08/2024. Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/11/2025.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2026, Ngân hàng yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng: nợ gốc 463.295.619 đồng, nợ lãi 9.307.998 đồng, tổng cộng 472.603.617 đồng đồng tạm tính đến ngày 06/01/2026. Ngoài ra, ông H còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng đã ký kết từ ngày 07/01/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng; số khung RNYHC54CORC336661; số máy G4FLRV770669; biển số đăng ký 63A-299.87 theo hợp đồng thế chấp số LN2407263312247 ký ngày 02/08/2024. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, ông Ngô H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Sau khi nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thì ông H có trả thêm tiền cho Ngân hàng. Tính đến ngày 27/7/2026: đối với hợp đồng cho vay số LN2407263312247 ngày 02/8/2024, tổng số tiền gốc ông H đã trả là 145.406.000 đồng, tổng số tiền lãi đã trả là 80.813.480 đồng; đối với hợp đồng cho vay số LD2509802423 ngày 08/4/2025: tổng số tiền gốc ông H đã trả là 7.665.650 đồng, tổng số tiền lãi đã trả là 9.483.283 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 428.981.556 đồng tính đến ngày 03/8/2026, trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN2404012208249 ngày 09/4/2024: nợ gốc là 385.594.000 đồng, nợ lãi là 12.156.729 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD2509802423 ngày 08/4/2025: nợ gốc là 29.334.350 đồng, nợ lãi 1.896.477 đồng.

Ngoài ra, ông H còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 04/8/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng; số khung RNYHC54CORC336661; số máy

G4FLRV770669; biển số đăng ký 63A-299.87 theo hợp đồng thế chấp số LN2407263312247 ký ngày 02/08/2024 để thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Hồ Trung H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Việt Nam T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Liền E vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Việt Nam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân Hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Hồ Trung H trả cho Ngân hàng đồng tiền vốn 414.928.350 đồng và tiền lãi phát sinh từ số tiền vay nêu trên, khoản vay có tài sản đảm bảo. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản". Bị đơn ông H có nơi cư trú xã V, tỉnh Đ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đ.

[2] Ông Hồ Trung H và bà Nguyễn Thị Liền E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc và lãi, Tòa xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LN2407263312247 ngày 02/8/2024 thì ông Hồ Trung H có ký kết với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay là 531.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng; số khung RNYHC54CORC336661; số máy G4FLRV770669; biển số đăng ký 63A-299.87, thời hạn cho vay là 84 tháng, khoản vay có tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã được Ngân hàng giải ngân đủ 531.000.000 đồng nhưng bị đơn không trả nợ đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc trả nợ, nợ bị quá hạn từ ngày 15/11/2025.

[3.2] Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LD2509802423 ngày 08/4/2025 thì ông Hồ Trung H có ký kết với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay là 37.000.000 đồng, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/03/2029, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22%/năm, lãi suất cho vay được cố định đến ngày 01/10/2025, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần với biên độ cộng (+) 14., ông H đã được Ngân hàng giải ngân đủ 37.000.000 đồng vào ngày 08/4/2025 nhưng bị đơn không trả nợ đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc trả nợ, nợ bị quá hạn từ ngày 15/11/2025.

[3.3] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm dư nợ phát sinh của các hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền nợ gốc là 414.928.350 đồng, nợ lãi là 14.053.206 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H trả tiền vốn, lãi quá hạn; tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

[4.1] Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, ông H và bà E đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2407263312247 ký ngày 02/08/2024 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5G LUXURY, 1.5L, máy xăng; số khung RNYHC54CORC336661; số máy G4FLRV770669; biển số đăng ký 63A-299.87, chủ sở hữu là ông Hồ Trung H. Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên do Ngân hàng lưu giữ, xe thì do ông H trực tiếp quản lý, sử dụng. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản được thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ năng lực, thẩm quyền, được chứng nhận bởi cơ quan công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp, là căn cứ pháp lý phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4.2] Tại khoản 1 Điều 8 của hợp đồng thế chấp tài sản qui định:

"Điều 8. Các Trường Hợp Xử Lý Tài Sản Thế Chấp

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng Bên Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên Được Bảo Đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn Kiện Tín Dụng đã ký, ký kết với Bên Ngân Hàng và bên liên quan khác (nếu có). Bên Được Bảo Đảm phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân Hàng trong các trường hợp mà các Bên đã thỏa thuận trong Văn Kiện Tín Dụng hoặc theo quy định của pháp luật nhưng Bên Được Bảo Đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ".

Ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu về việc được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông H là chiếc xe nêu trên của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Ông H, bà E vắng mặt, không đưa ra chứng cứ chứng minh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông H phải chịu 21.159.262 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 119, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 322, Điều 323 Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc ông Hồ Trung H phải trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền 428.981.556 đồng tính đến ngày 03/8/2026, trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN2404012208249 ngày 09/4/2024: nợ gốc là đồng 385.594.000 đồng, nợ lãi là 12.156.729 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD2509802423 ngày 08/4/2025 từ ngày 04/8/2026: nợ gốc là 29.334.350 đồng, nợ lãi 1.896.477 đồng.

Ông Hồ Trung H có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN2404012208249 ngày 09/4/2024 và Hợp đồng tín dụng số LD2509802423 ngày 08/4/2025 từ ngày 04/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp ông Hồ Trung H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân Hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2407263312247 ký ngày 02/08/2024 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Hồ Trung H phải chịu 21.159.262 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T 11.452.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001999 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Ngân Hàng TMCP Việt Nam T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Trung H, bà Nguyễn Thị Liền E có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 8 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Vân Trang

* *Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu vực 3 - Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.